

Phẩm 14: HÀNH ĐỊNH BẤT ĐỊNH

Bấy giờ, trong chúng hội có Bồ-tát tên là Thường Tiểu, đạt sáu thân thông, có oai đức và thần lực tự tại, biện tài vô úy, chấm dứt phầnsinh tử, không còn chấp trước việc gì, những điều nói ra đều được tin dùng, hiểu rõ các pháp không, như huyễn hóa, như mộng, như sóng nắng, như lá đỏ trong nước mà loài thú ngu si cho là nước thịt, cuối cùng không lấy được, như tiếng vọng trong núi; hiểu rõ các pháp không sinh, không diệt, muốn đoạn trừ tất cả sự nghi ngờ của chúng sinh, nên liền đứng dậy, trích bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay thưa Phật:

–Cúi xin Thế Tôn, con có chút nghi ngờ. Nếu được cho phép con mới dám thưa. Trí tuệ của đại Thánh Như Lai vô ngại, trước biết do nhân duyên quá khứ trói buộc các hành, sau làm rõ nguyên lý thành bại và nhân duyên hợp tan của vị lai. Hành nghiệp thiện ác là do phát

tâm khác nhau. Nay con nghe Như Lai ở trong thai giáo hóa chúng sinh là các hành có sai khác, có đối không đối, có quả báo không có quả báo, có hành đen trắng, không có hành đen trắng. Lại có chúng sinh từ khi mới phát tâm trải qua vô số kiếp mà không được thành tựu, hoặc có chúng sinh chỉ sáng phát tâm mà chiêu liền thành Phật. Cúi xin Thế Tôn hãy giảng nói cho, con rất muốn nghe.

Đức Thế Tôn dạy Bồ-tát Thường Tiểu:

–Theo lý lẽ mà ông hỏi đều là do oai thần của Như Lai cảm vờ tạo ra. Muốn thành tựu các pháp thì không đoạn thật tánh của Như Lai, trước cũng như sau. Vì sao? Vì pháp tánh của Như Lai không thể nào nắm bắt, giữ gìn được, cũng chẳng phải là phạm vi của A-la-hán, Phật- bích-chi biết được.

Khi ấy, Đức Thế Tôn dùng thần lực xuất ra tướng lưới rộng dài, ánh sáng nơi tướng lưới chiếu đến a-tăng-kỳ kiếp cõi Phật, tận cùng phương Đông, khiến cho chúng sinh nơi năm đường thấy ánh sáng ấy tìm đến chỗ Như Lai. Ngay giữa chạng mờ, Đức Thế

Tôn lại xuất ánh sáng tướng lông trắng, trên chiếu đến tám mươi bốn ức hằng hà sa côi chúng sinh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ cho Bồ-tát Thường Tiếu:

*Ba mươi mốt âm
vang Nghiệp báo được
trong sạch Bốn mươi tám
trần cấu*

*Trời hành năm
mười năm. Bồ-tát tóc
bảy báu*

*Phát sinh tâm
chúng sinh Bốn loại cây
đạo quả*

*Tâm thức định
không loạn. Kẻ thiếu trí
vô phước*

*Mắc khẩu nghiệp
rất nhiều Ăn uống biết
vừa đủ*

*Đi đứng đúng
oai nghi. Bình đẳng
thương tất cả Mời
gọi đạo Bồ-tát*

*Đời năm trước ba côi
Điên đảo vướng
côi ma. Phá hoại gốc
nghiệp thiện Như bóng
không rời hình Căn
tánh có lạnh chậm Tới
lui lòng do dự.*

*Phát nguyện độ
chúng sinh Công đức
trọn đầy đủ Thành tựu*

*thân mười lức Pháp
hữu vi thế tục.*

*Tư duy khó
lường được Vừa
chết lại tái sinh
Như lửa cháy núi
rừng*

*Tâm niệm đốt
chánh pháp. Lan đến
a-tăng-kỳ*

*Thân mặc giáp
thệ nguyện Dũng
mãnh độ kẻ dữ*

*Tiêu diệt chúng
quân ma. Lỗ chân lông
thân người Hơn sáu
mươi bốn vạn Người trí
tuệ biết rõ*

*Các nghiệp báo
nhỏ nhất. Người lợi
căn Diêm-phù Thọ
thân rất xấu xí*

*Từ mỗi lỗ
chân lông Rịn chảy
không kín đáo. Thân
kim cang Như Lai
Chân lông ba mươi
bảy Kín đáo không
rịn chảy*

*Không bị lửa
thieu cháy. Ma và
quyển thuộc ma Sa-
môn, Bà-la-môn*

Phạm thiên và

*chúng Thích Thân lực
các quỷ thần.*

*Muốn đụng
lông tóc Phật Việc
này không thể được
Hư không thành địa
giới Nhật nguyệt có
thể rơi. Muốn đụng
lông tóc Phật Không
thể nào làm được Đây
là nghiệp pháp tục
Chẳng phải tướng vô
vi. Thọ hành chịu
nghiệp quả Các tướng
đều khác nhau Thân
Phật thể kim cương*

*Ngoài hành theo báo
nghiệp. Là quả báo thế tục*

Lìa xa pháp vô vi

*Tướng Phật pháp
chân thật Không hiện ra
bên ngoài. Muốn biết
tướng trong Phật Như
khéo dùng thần túc.*

Nói kệ xong, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Thường Tiếu:

*Báo của duyên, báo
của duyên Báo của chí đạo
vô ngại*

*Báo của Tam bảo
chân tánh Báo của hành
thú Niết-bàn Báo của
thế tục vô trước*

Báo của nhất hướng cứu cánh.

Đó là đệ nhất nghĩa của Đại Bồ-tát, không nhiễm, không chấp trước, không thể nắm bắt, không vướng vào cõi Dục cũng không lìa cõi Dục. Quá khứ có, hiện tại có, vị lai có. Chẳng phải quá khứ có, chẳng phải hiện tại có, chẳng phải vị lai có, không sinh, không diệt. Qua trăm ngàn kiếp, Đại Bồ-tát đã thông đạt, không còn chướng ngại, khiến cho mọi tầng lớp chúng sinh đều hiểu rõ không đó vốn có quả báo để thành tựu khẩu nghiệp, thông đạt tất cả âm thanh.

Hoặc có Đại Bồ-tát trong phút chốc có thể làm cho ba ngàn đại thiên thế giới hóa thành thủy giới, giống như Tỳ-kheo đắc thiên quán vô lượng thủy giới. Côn trùng, rùa, ba ba trong thủy giới ấy không xúc chạm nhau. Do chứa công đức nhiều kiếp nên không hư không hoại.

Đó gọi là Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội thủy giới.

Hoặc có chúng sinh thấy Bồ-tát nhập định cho là nước, rồi lấy gạch, ngói, đá, cây cỏ quăng vào. Bồ-tát nhập định, tâm như hư không, không biết có người đến xúc nã. Đó là Đại Bồ-tát nhập vào lực của thủy giới.

Hoặc có Bồ-tát thiền định thâm giữ tâm nhập vào Tam-muội Hỏa giới, khiến cho ba ngàn đại thiên quốc độ này bùng cháy. Chúng sinh ngu si nói Bồ-tát gặp lửa kiếp thiêu, chạy tán loạn nhưng không tránh được lửa. Mặc dù lửa cháy đỏ nhưng Bồ-tát thấy mát mẻ không nóng. Đó là Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội Hỏa quang. Oai thần của Tam-muội này không thể lường xét. La-hán, Phật-bích-chi cũng không thể đạt được.

Hoặc có Bồ-tát nhập năm phần pháp thân, tâm định bất động, khiến ba ngàn đại thiên thế giới nào bò bay máy cựa cho đến trùng, kiến đều dùng oai thần tiếp đỡ chúng, nên chúng không gặp phiến nào, bảy ngày được an ổn. Sau khi qua đời, tất cả đều sinh lên cõi trời. Trong một ngày nói pháp mà hóa hiện có mặt khắp mọi nơi, trong đó người nào thấy thân đức của Như Lai thì trần cấu đều được trừ sạch, muốn gì được nấy, hoặc sinh vào cõi chư

Phật ở phương khác. Đó là nhờ Đại Bồ-tát nhập năm phần pháp thân định tâm ban cho.

Có Bồ-tát nhập vào Tam-muội Bất động sư tử phấn tẩn, khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách. Chúng sinh trong đó đều quy phục, tu hành thanh tịnh, mặc áo hổ thẹn, bỏ tâm kiêu mạn, hướng dẫn chúng sinh đến tám con đường chân chánh, trừ khử bảy mươi bảy tâm chấp ngã. Cấu nhiễm chất chứa lâu đời chỉ trong nhất thời đều trừ sạch cả. Đó là do Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội Phấn tẩn vô úy cảm vời tạo ra.

Có Đại Bồ-tát nhập định Ý tán thân, phân biệt thức tụ từ đâu đến và đi về đâu. Mỗi mỗi đều phân biệt rõ ràng là không, vô tịch nhiên. Trước, sau, giữa đều không có đầu mối. Đó là do Đại Bồ-tát nhập Tam-muội Định ý tán thân mà cảm vời tạo ra.

Có Đại Bồ-tát nhập Tam-muội Nhẫn đảnh, có thể làm thân này biến thành con trùng không có tay chân đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh thấy chẳng biết đó là gì nên nói là đồng thịt. Nếu ai

lấy ăn thì mùi vị như cam lồ và đều làm no đủ cho các chúng sinh bị đói khát. Đó là do Đại Bồ-tát nhập Tam-muội Nhẫn đảnh mà cảm vời tạo ra.

Có Bồ-tát dùng thần lực Tam-muội khiến núi, sông, đá, vách trong ba ngàn đại thiên thế giới này hóa thành cam lồ, giống như đường phèn, ăn vào không biết chán, khiến cho bốn chứng bệnh nặng kiết sử của chúng sinh vĩnh viễn lành hẳn không còn trở lại. Chúng sinh phát nguyện: “Nguyện muốn sinh về thế giới vô tận”. Đó là nhờ thần lực của Đại Bồ-tát cảm vời tạo ra.

Lại nữa, Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội Độc bộ, làm cho tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới này thấy Bồ-tát đi cất bước chân, hạ chân xuống. Ai gặp Bồ-tát đi bộ có thể ngăn chặn người tội không còn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Đây đều do thân, khẩu, ý của Bồ-tát thanh tịnh và phát nguyện cứu độ đạt

đến cứu cánh, không bao giờ quay trở lại. Đó là nhờ vô lượng tâm nguyện phước lành của Đại Bồ-tát cảm vời tạo ra.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng thần thông định nhập vào Tam-muội Nhạo pháp, khiến cho các loài chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới này đều quay về, đến chỗ Bồ-tát để cầu xin xuất gia, tu phạm hạnh vô thượng, phát tâm giống nhau, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, theo pháp thường của chư Phật về pháp oai nghi, giới cấm, giáo thọ trì thì có thể tức thời ở vào địa Minh tuệ. Địa Minh tuệ là nơi hành pháp của Bồ-tát Bát trụ, chẳng phải nơi Nhị thừa tu tập. Đó gọi là nhờ thần lực của Đại Bồ-tát cảm vời tạo ra.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng đại bi của Phật nhập vào định vô ngại, khiến cho các loài chúng sinh mê tối trong ba ngàn đại thiên thế giới này cùng làm cha mẹ, anh em, bạn bè, dòng họ, tri thức, ai không có của cải thì cho của cải, cung cấp các vật cần dùng cho đến quốc thành, vợ con, voi ngựa, vàng bạc, châu báu, xe cộ, mã nã, bạch châu, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, chiếu khăn, thuốc thang, hương hoa, phấn xoa v.v... đều cho họ sung túc. Những người được sự giáo hóa trong đó đều đầy đủ, khiến chúng sinh phát tâm ở trong địa Nhạo pháp.

Sao gọi là địa Nhạo pháp? Nghĩa là ai hợp với đạo Tu-đà-hoàn thì có pháp chân thật cốt yếu để đoạn ba kiến pháp.

Ai hợp với đạo Tư-đà-hàm thì còn bảy đời nữa thành đạo.

Ai hợp với đạo A-na-hàm thì nói pháp thiện không có năm ấm che lấp.

Ai hợp với đạo A-la-hán thì nói Niết-bàn thọ chứng không trở

ngại.

Ai hợp với đạo Bồ-tát thì nói pháp Lục độ đánh nhãn, phát tâm

tiến lên.

Ai hướng đến Phật đạo thì nói Nhất thiết trí thanh tịnh rốt ráo trang nghiêm cõi Phật, giáo hóa chúng sinh. Từ cõi Phật này đến

cõi Phật khác cúng dường, lễ lạy, thờ phụng chư Phật Thế Tôn, được đấng sáu thần thông.

- Mắt có thể thấy thấu triệt.
- Tai có thể nghe thông suốt.
- Tự biết đời trước.
- Biết tâm người khác.
- Thân có thể bay.
- Các trần cấu đều đoạn sạch, không còn nghi ngờ về Phật, Pháp, Tăng.

Đó gọi là nhờ thần lực của Đại Bồ-tát nhập Tam-muội Nhạo pháp mà cảm với tạo ra.

Có Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội Kim cang, khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới biến thành bảy báu, cứu giúp, ban bố cho người nghèo khổ. Ai xin thức uống cho thức uống, ai xin thức ăn cho thức ăn và rồi nói cho họ về quả báo của sự tham lam bòn sẻn. Hễ người nào tham lam bòn sẻn thì chết đọa vào địa ngục, ngựa quý, súc sinh, nghèo khổ, áo không đủ che thân, bị người ghét bỏ, hoặc làm nô tỳ, làm người ở mượn, hoặc đọa làm súc sinh gánh vác mang nặng.

Bồ-tát nói cho họ về hạnh không dâm dục thì được sinh lên trời. Dâm là ô uế, chết đọa vào đường ác như núi đao, rừng kiếm, xe lửa, lò than, địa ngục thiết chủy, địa ngục hắc thằng, địa ngục phát thi, núi băng, cối giã v.v... chịu vô lượng khổ. Hoặc vào trong ngục hoa sen đỏ, gió thổi lửa đốt xương cốt phân ly.

Ở đây Bồ-tát giảng nói về vô thường, thân không tồn tại lâu dài như đánh đá thấy lửa, như sấm sét qua trước mắt, huyễn hóa chẳng

phải một thì vì sao chịu khổ, tinh thần suy sụp mà không mong cầu thoát khỏi.

Bồ-tát nói pháp chân thật cho họ như vậy để người chịu tội đều được hết khổ. Đó gọi là nhờ Đại Bồ-tát dùng Tam-muội định ý đại bi của Phật mà cảm động đến.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chúng sinh muốn
giải thoát Cửa năm
đường bacōi*

*Tinh tấn không
biếng trễ An trụ đạo
vô vi.*

*Như người xây
nhà cửa Không cây gỗ
mà thành Chủ yếu
trước ban đất Rồi
dựng trụ, xây tường.
Phật đạo như hư
không Không do một
hạnh thành Giữ ý thật
kiên cố*

*Ruộng tâm không
quyến luyến. Hằng sa Phật
quá khứ*

*Vị lai cũng
không tận Có vị
lần lượt thành Có
vị được siêu việt.
Ta dạy ngộ chưa
ngộ*

*Khiến đến tám
chánh đạo Nghe rồi
không thọ nữa Pháp
này do ai tạo.*

*Xưa ta xả
tưởng thân Kiếp số
không cho khó
Không thầy mà tự
ngộ Là đạo sư tất cả.*

*Đạo sư hiện ra đời
Không duyên, không
thần thông Cốt độ người
chưa độ
Thị hiện thành vô vi.*

Khi Đức Thế Tôn nói kệ này xong, có năm mươi sáu ức hằng hà sa chúng sinh đoạn trừ vọng tưởng, không còn ưa thích nghiệp của thế tục và đồng thời phát nguyện cầu đạo vô thượng.

